



PHÒNG KHÁM QUỐC TẾ QUANG THANH
(THUỘC HỆ THỐNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG)
Địa chỉ: Ngã Tư Quang Thanh (Quốc lộ 10), An Lão, Hải Phòng - Điện thoại: 0225.922.666

BẢNG TỔNG HỢP KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NĂM 2024

TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao	Cân nặng	Mạch	H,áp	Nội	Mắt	Tai Mũi Họng	Răng Hàm Mặt	Ngoại	Da liễu	Khám Phụ Sản	Tổng phân tích máu ngoại	Tổng phân tích nước tiểu	Glucose	HBs Ag test nhanh	Trúng giun, sán soi	Chụp X-quang ngực	Siêu âm ổ bụng (gan mật,)	Xếp loại sức khỏe	Kết luận	Tư vấn/ Khuyến nghị / Hướng dẫn
1	LÊ THỊ HƯƠNG	1978	Nữ																					
2	LÊ THỊ DUYÊN	1976	Nữ	160	58	69	141/82	TS: U tuyến cận giáp	Tật khúc xạ	Viêm họng mạn	Cao răng	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, nang Nabothian CTC	Bình thường	Bình thường	4.57			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại không g	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	U tuyến cận giáp, nang keo tuyến giáp: Khám chuyên khoa Nội tiết để tư vấn và điều trị. MPT tật khúc xạ: khám chuyên khoa Mắt tư vấn điều trị. Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp.
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1978	Nữ	160	57	88	134/64	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Nang nhỏ tuyến vú hai bên. Phụ	Bình thường	LEU :500	6.10			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại không	I	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Viêm tiết niệu: uống nhiều nước, Khám chuyên khoa Tiết niệu để tư vấn và điều trị
4	NGUYỄN THỊ TRANG	1993	Nữ	160	52	80	114/60	Bình thường	MPT : 4/10	Bình thường	R38 sâu ngà	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Hãn	Bình thường	Bình thường	5.23			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. R38 sâu ngà: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị.
5	NGUYỄN THỊ NGÂN	1993	Nữ	160	49	95	113/70	Nang hai thủy tuyến giáp	Bình thường	Bình thường	R48 sâu ngà	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Viêm	Bình thường	Bình thường	5.18			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Nang hai thủy tuyến giáp: Khám chuyên khoa Nội tiết định kỳ để tư vấn và điều trị. R48 sâu ngà: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Viêm âm đạo: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.

6	LÊ QUỲNH TRANG	1989	Nữ	150	62	76	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Viêm	Bình thường	Bình thường	5.69			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Viêm âm đạo: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.
7	NGUYỄN THỊ LAN ANH	1989	Nữ	158	50	70	105/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	R38 lệch	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Phụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	8.39			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	R38 lệch: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Đường máu cao: ăn kiêng ngọt, ăn giảm tinh bột, kiểm tra lại đường máu lúc đói sau 01 tháng.
8	ĐỖ THÚY HẰNG	1983	Nữ	160	48	77	110/62	Bình thường	MPT :6/10	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Nan	Bình thường	Bình thường	4.9			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị
9	NGUYỄN THỊ HUỆ	1983	Nữ	156	54	96	114/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Nan g Nab	Bình thường	Bình thường	5.8			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh TD bệnh lý lắng đọng canxi	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị. TD bệnh lý lắng đọng canxi hai thận: Khám chuyên khoa Thận tiết niệu để tư vấn và điều trị.
10	TRINH THỊ SUỐT	1974	Nữ	150	50	76	125/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	TS mổ K giáp năm 2014	Bình thường	Hai vú, p hụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	5.99			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh nang thận trái	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm	TS mổ K giáp năm 2014: Khám chuyên khoa Nội tiết định kỳ. Nang thận trái: siêu âm theo dõi định kỳ.
11	VŨ THỊ HÀ	1976	Nữ	151	45	75	131/79	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. Nan g Nab	Bình thường	Không lấy nước tiểu	5.42			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh nốt vôi hoá thận trái Nhâ	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Nang Naboth CTC, nhân xơ từ cung: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị. Nốt vôi hoá thận trái: Khám chuyên khoa Thận tiết niệu để tư vấn và điều trị

12	LÊ THỊ HỒNG LOAN	1983	Nữ	162	65	85	115/60	Bình thường	Bình thường	Viêm thanh quản mạn	R48 lệch	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	5.69			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Viêm thanh quản mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. R48 lệch: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị.
13	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	1994	Nữ	155	53	86	103/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm	Bình thường	Bình thường	4.89			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Viêm âm đạo: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.
14	BÙI THỊ THÙY	1989	Nữ	150	46	85	114/68	TD tiểu đường	Bình thường	Viêm họng mạn	R48 lệch	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường. TS: mổ đẻ 02 lần	Bình thường	Bình thường	6.5			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại không thấy bất thường	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	TD đái tháo đường: kiêng ngọt, ăn giảm tinh bột, tăng cường thể dục thể thao, sau 1 tháng khám lại chuyên khoa Nội xét nghiệm lại đường lúc đói và HbA1c để chẩn đoán và điều trị. Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. R48 lệch: Khám chuyên khoa RHM tư vấn và điều trị.
15	ĐỖ THỊ TỰ	1986	Nữ	155	54	90	124/66	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường.	Bình thường	Bình thường	5.9			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	TS mổ đẻ 02 lần
16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	1989	Nữ	158	50	74	142/86	Sỏi thận đang điều trị	Bình thường	Bình thường	Cao răng	TS mổ u vú phải năm 2016 đã liền	Bình thường	TS mổ u vú phải đã liền. BN đang	Bình thường	Bình thường	4.83			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh nang gan phải Bệnh lý đa	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Sỏi thận hai bên, bệnh lý đa nang thận hai bên: Khám chuyên khoa Thận tiết niệu để tư vấn và điều trị. Nang gan phải: siêu âm theo dõi định kỳ.

17	DƯƠNG THỊ THÙY	1983	Nữ	160	63	80	110/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	R38 lệch	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang hành kinh. TS: mô	Bình thường	Bình thường	6.45			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I Nang buồng g	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	R38 lệch: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Nang buồng trứng phải (ORADS 2): khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị
18	ĐÀO THỊ HOA	1976	Nữ	162	69	80	135/77	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn	Cao răng	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường. TS: mô cắt U xơ tử cung, cắt	Bình thường	LEU : 500	5.76			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ II	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Gan nhiễm mỡ độ II: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Viêm tiết niệu: uống nhiều nước, khám chuyên khoa Tiểu niệu điều trị.
19	ĐỖ THỊ KIM ANH	1989	Nữ	151	48	72	120/70	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN	Bình thường	Bình thường	5.23			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh nốt vôi hoá nhỏ	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Nốt vôi hoá nhỏ gan phải: Khám chuyên khoa Nội tiêu hoá để tư vấn và theo dõi.
20	TẠ THỊ THÙY	1993	Nữ	156	48	83	100/55	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm	Bình thường	Bình thường	4.98			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh lắng đọng cholesterol	I	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Viêm âm đạo: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc. Hình ảnh lắng đọng cholesterol thành túi mật: Khám chuyên khoa Nội tiêu hoá để tư vấn và điều trị
21	BÙI XUÂN AN	1983	Nữ	160	60	78	110/60	Bình thường	MP: 8/10 MT: 2/10	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm âm đạo, CTC . TS: mô	Bình thường	Bình thường	5.25			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Viêm âm đạo: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.
22	NGUYỄN THỊ LIÊU	1978	Nữ	154	51	79	108/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Mắt R46	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, poly	Bình thường	Bình thường	5.68			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh nang Nabothian	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Mắt R46: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Polyp CTC, nang Nabothian CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị

23	BÙI THỊ THƯƠNG	1988	Nữ	158	53	80	100/60	TS: K giáp đã PT toàn bộ	MP: 3/10 MT: 10/10	Viêm họng-thanh quản mạn	Bình thường	TS mô K giáp >2 năm	Bình thường	Viêm âm đạo, viêm CTC, nang Naboth CTC	Bình thường	Bình thường	5.96			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại không thấy bất thường	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	TS K giáp đã PT toàn bộ: Khám chuyên khoa Nội tiết để tư vấn và điều trị. Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Viêm họng-thanh quản mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Viêm âm đạo, viêm CTC, nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị.
24	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	1984	Nữ	157	59	77	140/82	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Sẹo mô K giáp năm 2019 liền tốt	Bình thường	Hai vú bình thường. Viêm lộ tuyến CTC, nang naboth CTC	Bình thường	Bình thường	5.94			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ II Nhân xơ từ cung (FIGO 3)	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Viêm lộ tuyến CTC, nang naboth CTC, nhân xơ từ cung (FIGO 3): khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị. Gan nhiễm mỡ độ II: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị.
25	NGUYỄN THỊ NHỎ	1995	Nữ	158	48	92	114/60	Bình thường	Cận thị	Viêm mũi dị ứng	R48 lợi trùm	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm CTC	Bình thường	Bình thường	5.42			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh polyp túi mật Nang Naboth cổ tử cung	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. R48 lợi trùm: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Viêm mũi dị ứng: tránh lạnh, khói, bụi, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Viêm Cổ tử cung, nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản điều trị. Polyp túi mật: siêu âm kiểm tra định kỳ.
26	ĐÀO THỊ MẠNH	1977	Nữ	147	47	100	172/81	TS: ĐTDĐ 2 đang điều trị. TD THA	Bình thường	Viêm họng cấp	Viêm lợi	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang hành kinh	Bình thường	GLU :56	17.10			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh sỏi túi mật	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Đái tháo đường type 2: Tiếp tục điều trị theo chuyên khoa Nội tiết. TD tăng huyết áp: khám chuyên khoa Nội tim mạch theo dõi, chẩn đoán, tư vấn điều trị. Viêm họng cấp: khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn, điều trị. Viêm lợi: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Sỏi túi mật: Siêu âm theo dõi định kỳ.

27	VŨ THỊ HƯỜNG	1982	Nữ	152	45	90	107/69	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	5.32			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh TD nhân xơ từ	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. TD nhân xơ từ cung; khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị
28	VŨ THỊ NGUYỆT	1977	Nữ	161	57	79	120/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm đạo,	Bình thường	Bình thường	5.24			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I Sỏi	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Viêm âm đạo, nang Naboth CTC: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc. Gan nhiễm mỡ độ I, sỏi túi mật: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị.
29	ĐÀO THỊ VÂN ANH	1996	Nữ	157	59	77	111/68	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi dị ứng	R38, 48 lệch	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm đạo, CTC	Bình thường	Bình thường	5.15			Hình ảnh nốt vôi hoá thành ngực trái	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Viêm mũi dị ứng: tránh lạnh, khói, bụi, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. R38,48 lệch: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Viêm âm đạo, CTC: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Nốt vôi hoá thành ngực trái: Khám chuyên khoa Hô hấp chẩn đoán và điều trị.
30	VŨ THỊ THƠM	1980	Nữ	155	50	77	112/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Mất R45, còn CR36,37	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	5.55			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	II	Hiện tại đủ sức khoẻ làm	Mất R45, còn CR36,37: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị.
31	NGUYỄN THỊ THU	1991	Nữ	154	49	97	120/70	Bình thường	MPT : 3/10	Viêm họng cấp	R18, 28,48 lệch, còn CR38	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang hành	Bình thường	Không lấy nước tiểu	5.2			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh nang Naboth cổ tử cung	III	Hiện tại đủ sức khoẻ làm việc	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Viêm họng cấp: khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn, điều trị. R18,28,48 lệch, còn CR38: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị

32	NGUYỄN THỊ THU'	1974	Nữ	157	58	70	130/80	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	TS gây xurong chảy trái năm 2015	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm đạo, CTC, U buồng trứng	Bình thường	LEU : 500	5.53			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh TD lạc nội mạc thành trước cơ tử cung Nan g thận phải	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Viêm âm đạo, CTC, TD lạc nội mạc thành trước cơ tử cung. Nốt tăng âm buồng trứng phải TD u bì Nang cơ năng buồng trứng trái (ORADS 2): khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị. Viêm tiết niệu: uống nhiều nước, Khám chuyên khoa Tiết niệu để tư vấn và điều trị
33	TA THỊ PHU'ONG	1993	Nữ	157	49	80	110/60	Bình thường	MP: 6/10 MT: 4/10	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, Viêm	Bình thường	Bình thường	5.18			Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh nang Nab oth cổ tử	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Viêm lộ tuyến CTC, nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị
34	VŨ THỊ BIÊN	1985	Nữ	157	50	81	101/60	Bình thường	Cận thị	Viêm mũi dị ứng	R38 lệch, R47, 48 sâu ngà	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang hành kinh	Bình thường	LEU : 500	5.55			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh nang gan trái	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. Viêm mũi dị ứng: tránh lạnh, khói, bụi, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. R38 lệch, R47,48 sâu ngà: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Nang gan trái: siêu âm theo dõi định kỳ. Viêm tiết niệu: uống nhiều nước, khám chuyên khoa Tiết niệu điều trị.
35	ĐỖ THỊ HIẾU	1980	Nữ	153	46	72	112/68	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn	Bình thường	Sẹo mổ u lành tuyến giáp năm 2019, TS	Bình thường	Hai vú bình thường, nang Nab oth CTC	Bình thường	Bình thường	4.72			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh nang cơ năng buồng trứng	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Nang naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị

36	TA THỊ HẰNG	1979	Nữ	152	48	88	104/64	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Bình thường	Viêm đa cơ địa	Hai vú bình thường, nang Naboth CTC	Bình thường	Bình thường	7.31			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Viêm đa cơ địa: khám chuyên khoa Da liễu tư vấn điều trị. Nang naboth CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Đường máu cao: ăn hạn chế đồ ngọt, tinh bột, kiểm tra lại đường máu lúc đói sau 01 tháng.
37	TRỊNH THỊ PHƯỢNG	1984	Nữ	163	65	81	128/60	Bình thường	Cận thị	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm CTC	Bình thường	Bình thường	5.47			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. Viêm Cổ tử cung, nang Naboth CTC: khám chuyên khoa Sản điều trị. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị.
38	ĐOÀN THỊ NGUYỆT	1986	Nữ	160	53	71	102/70	Bình thường	Cận thị	Viêm ống tai phải mạn	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm đạo, nang Naboth CTC . TS:	Bình thường	Bình thường	5.33			Hình ảnh một vài nốt vôi hóa nhỏ thùy trên phổi phải.	Hình ảnh nốt tăng âm gan phải TD u máu	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. Viêm ống tai phải mạn: khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn, điều trị. Viêm âm đạo, nang naboth CTC: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc. Hình ảnh một vài nốt vôi hóa nhỏ thùy trên phổi phải: Khám chuyên khoa Hô hấp để tư vấn và điều trị. Nốt tăng âm gan phải TD u máu: Khám chuyên khoa Nội tiêu hoá tư vấn và điều trị.
39	NGUYỄN THỊ CHÂM	1984	Nữ	155	54	82	100/60	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Dị ứng thời tiết	Viêm âm đạo, viêm CTC , nang Naboth CTC . TS:	Bình thường	Bình thường	5.45			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh đa nhân xơ tử cung (FIGO 4-5)	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Dị ứng thời tiết: Khám chuyên khoa Da liễu để tư vấn và điều trị. Viêm âm đạo, viêm CTC, nang Naboth CTC, đa nhân xơ tử cung (FIGO 4-5): khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.

40	PHẠM THỊ PHƯƠNG THÚY	1986	Nữ	160	57	74	120/70	Bình thường	MPT: 2/10	Viêm họng mạn	R38, 48 sâu ngà	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang hành kinh	Bình thường	LEU: 500	6.24	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh nốt vôi hóa gan phải	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. R38,48 sâu ngà: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị. Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Viêm đường tiết niệu: uống nhiều nước, khám chuyên khoa Thận tiết niệu điều trị. Nốt vôi hoá gan phải: siêu âm theo dõi định kỳ.
41	LÊ THỊ LỮU	1972	Nữ	145	43	81	120/70	TS Đái tháo đường type 2	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường	Bình thường	GLU: 28 LEU: 500	15.16	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I Nang thận	III	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Đái tháo đường type 2: Khám điều trị theo chuyên khoa Nội tiết định kỳ. Viêm đường tiết niệu: uống nhiều nước, khám chuyên khoa Thận tiết niệu điều trị. Gan nhiễm mỡ độ I: Hạn chế mỡ, nội tạng động vật, khám chuyên khoa Nội tiêu hóa định kỳ theo dõi và có hướng điều trị. Nang thận trái: siêu âm theo dõi định kỳ.
42	ĐỖ THỊ DUNG	1988	Nữ	154	50	68	99/53	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng	Bình thường	Bình thường	TD nang tuyến vú, phụ khoa	Bình thường	Bình thường	8.66	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	I	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Cao răng: lấy cao răng 6 tháng/ lần. Đường máu cao: ăn hạn chế đồ ngọt, tinh bột, kiểm tra lại đường máu lúc đói sau 01 tháng.
43	PHẠM THỊ THU MAI	1993	Nữ	157	58	97	131/74	Bình thường	Cận thị	Viêm họng mạn	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú, phụ khoa bình thường	Bình thường	Bình thường	6.02	Dương tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại bình thường.	Hình ảnh nang buồng trứng trái	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Viêm gan B: Khám chuyên khoa Nội tiêu hoá, đo tải lượng virus viêm gan B để có hướng điều trị. Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. Viêm họng mạn: tránh lạnh, khói, bụi, súc miệng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Nang buồng trứng trái: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị.
44	VŨ THỊ NGUYỆT ÁNH	1988	Nữ	160	58	75	110/60	Bình thường	MP: 6/10 MT: 5/10	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, poly	Bình thường	Bình thường	5.50	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh nang cơ năng buồn	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. Polyp CTC: khám chuyên khoa Sản tư vấn điều trị.

45	VŨ THỊ ĐIỀM	1982	Nữ	162	57	70	100/60	Bình thường	MPT : 6/10	Bình thường	R48 sâu ngà	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN	Bình thường	Bình thường	5.81	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm	Thị lực giảm: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra khúc xạ. R48 sâu ngà: Khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt tư vấn điều trị.
46	NINH THỊ DIỆU LINH	1986	Nữ	152	46	71	99/55	Bình thường	Cận thị	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, BN đang	Thiếu máu hồng cầu nhỏ	Bình thường	7.01	Âm tính	Âm tính	Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Cận thị: khám chuyên khoa Mắt kiểm tra định kỳ. Thiếu máu: bổ sung, vitamin, khoáng chất, ăn nhiều thịt đỏ, hoa quả màu đỏ. Đường máu cao: ăn hạn chế đồ ngọt, tinh bột, kiểm tra lại đường máu lúc đói sau 01 tháng.
47	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1979	Nữ	155	51	86	110/60	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi dị ứng	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Hai vú bình thường, viêm âm	Bình thường	Bình thường	5.98			Hình ảnh tim phổi hiện tại bình	Hình ảnh siêu âm ổ bụng hiện tại	II	Hiện tại đủ sức khỏe làm việc	Viêm mũi dị ứng: tránh lạnh, khói, bụi, khám chuyên khoa Tai Mũi Họng tư vấn điều trị khi có đợt cấp. Viêm âm đạo,viêm CTC: khám Chuyên khoa Sản điều trị, đặt thuốc.

BẢNG QUYẾT TOÁN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ NĂM 2024

TRƯỜNG MẦM NON QUANG TRUNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Khám tổng quát	Khám Phụ Sản	Tổng phân tích máu ngoại vi (dành cho KSK)	Tổng phân tích nước tiểu (dành cho KSK)	Glucose	HBsAg test nhanh	Trứng giun, sán soi tươi	Chụp X-quang ngực thẳng[1 tư thế]	Siêu âm ổ bụng	Thành tiền
1	LÊ THỊ HƯƠNG	1978	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
2	LÊ THỊ DUYÊN	1976	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	1978	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
4	NGUYỄN THỊ TRANG	1993	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
5	NGUYỄN THỊ NGÂN	1993	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
6	LÊ QUỲNH TRANG	1989	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
7	NGUYỄN THỊ LAN ANH	1989	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
8	ĐỖ THÚY HẰNG	1983	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
9	NGUYỄN THỊ HUỆ	1983	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
10	TRINH THỊ SUỐT	1974	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
11	VŨ THỊ HÀ	1976	Nữ	50,000	25,000	55,000	0	25,000			60,000	90,000	305,000
12	LÊ THỊ HỒNG LOAN	1983	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
13	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	1994	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
14	BÙI THỊ THÙY	1989	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
15	ĐỖ THỊ TƯ	1986	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
16	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THU	1989	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
17	DƯƠNG THỊ THÙY	1983	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
18	ĐÀO THỊ HOA	1976	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
19	ĐỖ THỊ KIM ANH	1989	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Khám tổng quát	Khám Phụ Sản	Tổng phân tích máu ngoại vi (dành cho KSK)	Tổng phân tích nước tiểu (dành cho KSK)	Glucose	HBsAg test nhanh	Trứng giun, sán soi tươi	Chụp X-quang ngực thẳng[1 tư thế]	Siêu âm ổ bụng	Thành tiền
20	TẠ THỊ THÙY	1993	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
21	BÙI XUÂN AN	1983	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
22	NGUYỄN THỊ LIỄU	1978	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
23	BÙI THỊ THƯƠNG	1988	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
24	DƯƠNG THỊ HƯƠNG	1984	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
25	NGUYỄN THỊ NHỎ	1995	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
26	ĐÀO THỊ MẶN	1977	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
27	VŨ THỊ HƯỜNG	1982	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
28	VŨ THỊ NGUYỆT	1977	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
29	ĐÀO THỊ VÂN ANH	1996	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
30	VŨ THỊ THƠM	1980	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
31	NGUYỄN THỊ THU	1991	Nữ	50,000	25,000	55,000	0	25,000			60,000	90,000	305,000
32	NGUYỄN THỊ THU'	1974	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
33	TẠ THỊ PHƯỢNG	1993	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
34	VŨ THỊ BIÊN	1985	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
35	ĐỖ THỊ HIỆU	1980	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
36	TA THỊ HẰNG	1979	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
37	TRỊNH THỊ PHƯỢNG	1984	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
38	ĐOÀN THỊ NGUYỆT	1986	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
39	NGUYỄN THỊ CHÂM	1984	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
40	PHẠM THỊ PHƯƠNG THÚY	1986	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
41	LÊ THỊ LỮU	1972	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
42	ĐỖ THỊ DUNG	1988	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
43	PHẠM THỊ THU MAI	1993	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
44	VŨ THỊ NGUYỆT ÁNH	1988	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Khám tổng quát	Khám Phụ Sản	Tổng phân tích máu ngoại vi (dành cho KSK)	Tổng phân tích nước tiểu (dành cho KSK)	Glucose	HBsAg test nhanh	Trứng giun, sán soi tươi	Chụp X-quang ngực thẳng[1 tư thế]	Siêu âm ổ bụng	Thành tiền
45	VŨ THỊ ĐIỂM	1982	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
46	NINH THỊ DIỆU LINH	1986	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000	70,000	50,000	60,000	90,000	455,000
47	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1979	Nữ	50,000	25,000	55,000	30,000	25,000			60,000	90,000	335,000
	TỔNG CỘNG												16,525,000

Hải Phòng, ngày 30 tháng 10 năm 2024

Phó Giám đốc

Code	Name	Value	
Hang_bat_dau	Hàng bắt đầu	7	
STT	STT	1	
TenBenhNhan	Họ và tên	2	
NamSinh	Năm sinh	3	
GioiTinh	Giới tính	4	
TheLuc_ChieuCao	Chiều cao	5	
TheLuc_CanNang	Cân nặng	6	
Mach	Mạch	7	
TheLuc_HuyetAp	H,áp	8	
Noi	Nội	9	
Mat	Mắt	10	
Tmh	Tai Mũi Họng	11	
Rhm	Răng Hàm Mặt	12	
Ngoai	Ngoại	13	
SanPhu	Khám phụ sản	14	
Cot_Dv_dau	Cột dịch vụ đầu tiên	16	
TheLuc_PhanLoai	Xếp loại thể lực		
SucKhoe_PhanLoai	Xếp loại sức khỏe	23	
KetLuan	Kết luận	24	
Hen_tai_kham	Hẹn tái khám		
De_xuat	Đề xuất	25	
Tong_phan_tich_ma	Tổng phân tích máu ngoại	16	
Tong_phan_tich_nuc	Tổng phân tích nước tiểu	17	
XqNguc	Chụp XQuang Ngực	-1	
PapSmear	Pap Smear	-1	